

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ LỒNG GHÉP CÁC DỰ ÁN KINH TẾ XÃ HỘI Ở HÀ TĨNH

Thái Ngọc Tịnh
Phó giám đốc sở LĐ - TB và XH Hà Tĩnh

Quá trình thực hiện quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia Nhà nước đã đề ra chủ trương “Tổ chức lồng ghép các hoạt động có liên quan và phối hợp các nguồn nhân lực của chương trình, mục tiêu quốc gia với các mục tiêu nhiệm vụ của các chương trình thuộc quyền quản lý trên địa bàn từ khâu kế hoạch để tránh sự trùng chéo, giảm bớt đầu mối tiếp xúc của các đơn vị, thực hiện và tập trung nguồn lực cho các đối tượng cần ưu tiên và các vùng trọng điểm”.

Trong quá trình thực hiện chương trình giải quyết việc làm ở Hà Tĩnh việc vận dụng chủ trương trên của Nhà nước được coi là một trong những giải pháp chủ yếu để thực hiện các chương trình, dự án nhằm đạt hiệu quả cao nhất mục tiêu đề ra.

I. Khái niệm “lồng ghép”

Thuật ngữ “lồng ghép” đã xuất hiện từ lâu dùng để chỉ sự phối hợp, liên kết những “công việc” vốn có những “cái chung”; chẳng hạn về mục tiêu cuối cùng,

hoặc về nội dung việc làm, về nguồn lực hay về chỉ đạo, kiểm tra,... những công việc mà những mục tiêu đơn lẻ có trực tiếp ảnh hưởng đến nhau, tất cả đều nhằm đạt hiệu quả cao nhất của một mục tiêu chung. Từ “công việc” ở đây được hiểu theo nghĩa rộng có thể là các chương trình, dự án, các cuộc điều tra,.. trong những trường hợp sự phối hợp hoặc liên kết về nguồn lực, về chỉ đạo,.. để thực hiện mục tiêu chung người ta thường gọi là “lồng ghép”.

Trong bài viết này trình bày sự “lồng ghép” các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội với chương trình giải quyết việc làm ở Hà Tĩnh.

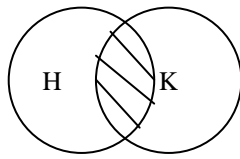
a. Điều kiện để “lồng ghép”

Các chương trình sự án đều có nhiệm vụ, mục tiêu, nguồn lực, phương thức tổ chức thực hiện và đối tượng hưởng lợi nhất định. Song để có thể “lồng ghép” được, hoặc cần thiết “lồng ghép” thì các bộ phận cấu thành giữa các chương trình, dự án, phải có những phần trùng hợp, tương tự,

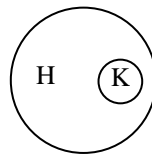
hoặc chương trình, dự án này chỉ là một phần việc của một chương trình, công việc khác cùng đang và sẽ được triển khai, hoặc các chương trình, dự án đều nhằm giải quyết mục tiêu cuối cùng thì có thể phối hợp trong một sự điều hành chung để thực hiện tính đồng bộ nhằm giải quyết mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Chẳng hạn, việc cho vay vốn, việc tạo công ăn việc làm, việc đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật đều nhằm thực hiện mục tiêu giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

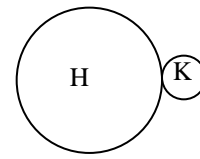
Nếu mô tả theo quan điểm tập hợp thì sự “lồng ghép” có thể xảy ra một trong ba trường hợp sau: (xem hình 1, 2, 3)



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Tùy theo việc “lồng ghép” nhằm giải quyết tối ưu hoá mục tiêu gì mà sẽ xảy ra ở một trong ba trường hợp trên; mỗi vòng tròn được hiểu theo “công việc” theo nghĩa rộng như đã trình bày trên.

b. Yêu cầu của “lồng ghép”

Việc tổ chức “lồng ghép” chỉ thực sự có ý nghĩa khi thực hiện được các yêu cầu sau:

- + Không làm suy giảm tính độc lập và sự vận động đặc thù của từng loại chương trình, dự án;
- + Tránh các hoạt động trùng lặp hoặc phân tán, giảm đầu mối tiếp xúc của các đơn vị thực hiện;
- + Xác định địa chỉ chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án.

c. Nguyên tắc hoạt động “lồng ghép”.

Để thực hiện được yêu cầu đề ra thì việc tổ chức hoạt động “lồng ghép” phải tuân thủ theo nguyên tắc tập trung, phân cấp; cấp dưới thực hiện theo quy định của

cấp trên; và ở mỗi cấp “người đứng đầu” cấp chịu trách nhiệm thực hiện “lồng ghép” ở cấp mình theo quy định.

II. Ứng dụng “lồng ghép” ở Hà Tĩnh.

Với những điều đã nêu ra ở trên, hiện nay ở Hà Tĩnh có thể vận dụng ba mô hình “lồng ghép” sau:

Mô hình 1: “lồng ghép” các chương trình dự án tín dụng với dự án vay vốn tạo việc làm của chương trình giải quyết việc làm.

Việc “lồng ghép” này vừa tăng thêm nguồn lực cho giải quyết việc làm, vừa điều hoà hợp lý các nguồn lực sẵn có trên địa bàn, tránh trùng lặp nơi thừa, nơi thiếu mà tình trạng này trước đây đã xảy ra. Điều này không những có lợi cho việc thực hiện các mục tiêu, chương trình mà còn có lợi cho việc thực hiện các chương trình dự án tham gia “lồng ghép”.

Nội dung “lồng ghép” này có thể được thực hiện dưới hình thức phân công cụ thể địa bàn (vùng xã) dịch vụ vay vốn, tạo việc làm cho các tổ chức là chủ các dự án có tín dụng vay vốn tạo việc làm đảm

nhận. Sự chênh lệch về lãi suất cho vay (trước đây khác nhau giữa các dự án) nay được xem xét cụ thể và trong những trường hợp cần ưu tiên, khuyến khích có thể trích ngân sách địa phương hỗ trợ.

Hình thức “lồng ghép” này có thể được thực hiện theo quy trình:

+ Sở lao động - thương binh xã hội, cơ quan thường trực của tỉnh về giải quyết việc làm chủ trì phối hợp với kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành liên quan như: Sở kế hoạch đầu tư, Sở tài chính vật giá,... và Ban giải quyết việc làm các huyện, thị, xã xác định nhu cầu vay vốn tạo việc làm trong năm; trong đó xác định vùng mũi, ngành cần ưu tiên, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

+ Kho bạc Nhà nước tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, các chủ dự án có vốn tín dụng tạo việc làm trong năm;

+ Trên cơ sở nắm được nhu cầu và khả năng tín dụng vốn tạo việc làm, Sở lao động thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với kho bạc Nhà nước, các ngành liên quan hình thành các phương án “lồng ghép” vay vốn tạo việc làm trình chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân tỉnh quyết định;

+ Các ngành, các tổ chức được giao trách nhiệm trong hoạt động “lồng ghép” có nhiệm vụ thực hiện một cách có hiệu quả quyết định của UBND tỉnh.

Mô hình 2. “lồng ghép” các dự án có nhiệm vụ đào tạo, nâng cao kiến thức cho người lao động với dự án nâng cao kiến thức của chương trình giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

Thiếu kiến thức là một trong những nguyên nhân của tình trạng thất nghiệp,

thiếu việc làm hiện nay ở Hà Tĩnh. Vì vậy, việc đào tạo tay nghề, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức cho người lao động, đặc biệt ở khu vực nông thôn đã trở thành đòi hỏi cấp bách.

Cùng với dự án đào tạo nghề, nâng cao kiến thức cho người lao động của chương trình giải quyết việc làm; trên địa bàn tỉnh còn có các chương trình, dự án liên quan trực tiếp đến giải quyết việc làm cũng có nội dung đào tạo, nâng cao kiến thức cho người lao động.

Nội dung “lồng ghép” này có thể thực hiện “phối hợp” với sự phân công cụ thể từng dự án đảm nhiệm bồi dưỡng từng lĩnh vực (kỹ thuật đánh bắt xa bờ, nuôi trồng thủy sản, kinh tế trang trại, VAC, chuyển dịch cơ cấu,...) hoặc có thể phân công dự án, phụ trách bồi dưỡng tập huấn một số địa bàn (xã phường, thị trấn).

Hình thức “lồng ghép” này được tiến hành theo quy trình sau:

+ Sở lao động thương binh và xã hội là chủ dự án, chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể liên quan xác định lĩnh vực chuyên sâu và bồi dưỡng kiến thức cho người lao động.

+ Sở kế hoạch đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể liên quan xác định nguồn lực thực hiện “lồng ghép” về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức của từng dự án được dự kiến “lồng ghép”.

Sở lao động thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể quần chúng hình thành các phương án “lồng ghép” cụ thể trình chủ tịch UBND xem xét, trình HĐND phê duyệt.

+ Sau khi được phê duyệt, tỉnh ra quyết định về hoạt động “lồng ghép” và giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành và các tổ chức liên quan thực hiện.

Mô hình 3: “lồng ghép” việc sử dụng cán bộ chuyên trách, cộng tác viên các chương trình, dự án hoạt động giải quyết việc làm.

Giải quyết việc làm là trách nhiệm của các cấp, các ngành và chính của người thất nghiệp và thiếu việc làm, trong đó cấp xã, phường, thị trấn giữ một vai trò quan trọng. Chính vì vậy ngay ở các cấp này Hà Tĩnh cũng đã có cán bộ chuyên trách,... Tuy vậy, ở một số chương trình dự án tham gia trực tiếp giải quyết việc làm cũng có cán bộ chuyên trách hoặc cộng tác viên để triển khai chương trình, dự án.

Vì vậy, ở nội dung “lồng ghép” này, trước hết sẽ tránh được hoạt động trùng lặp, giảm bớt các hội họp không cần thiết, nâng cao hiệu suất công tác của cán bộ chuyên trách, giảm đầu mối hoạt động và tiết kiệm chi phí,...

Nội dung “lồng ghép” này được thực hiện thông qua hình thức “phối hợp” trên địa bàn mỗi xã, phường, thị trấn sẽ bố trí một cán bộ chuyên trách giúp chủ tịch cấp này quản lý, thực thi các chương trình dự án có liên quan về nội dung, hoặc về phối hợp nhân lực.

Hình thức này được tiến hành theo quy trình:

+ Sở kế hoạch đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể liên quan để thống nhất phân loại những nhóm dự án có thể sử dụng chung cán bộ chuyên trách hay cộng tác viên và nguồn lực thực hiện nội dung này của các chương trình, dự án.

+ Sở lao động thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể liên quan hình thành các phương án “lồng ghép” trình UBND tỉnh xem xét.

+ Chủ tịch UBND tỉnh sau khi kiểm tra, xem xét trình HĐND tỉnh phê duyệt, chủ tịch UBND ra quyết định thực hiện sau khi được phê duyệt.

III. Hệ thống chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá, phân tích

Bất cứ chương trình, dự án nào cho dù có “lồng ghép” hay không “lồng ghép” thì việc kiểm tra, đánh giá, phân tích quá trình thực hiện cũng phải đặt ra, nhằm trả lời các câu hỏi: Mục tiêu, mục đích đề ra (được thể hiện dưới dạng các chỉ tiêu chất lượng hoặc số lượng) có đạt được không và đạt được đến đâu? Hiệu quả cụ thể được biểu hiện thế nào? Nếu không tiến hành “lồng ghép” thì có thể đạt được như vậy không? Tiến hành “lồng ghép” đã mang lại hiệu quả gì?

Với ba mô hình “lồng ghép” trên ở Hà Tĩnh, có thể đưa ra hệ thống chỉ tiêu sau:

A. Hệ thống các chỉ tiêu về cho vay vốn

1. Doanh số vốn đã được cho vay theo mọi nguồn

Chia theo nguồn

2. Số đối tượng (hộ, người) đã được vay vốn

Chia ra: - Không đúng đối tượng (không trong kế hoạch)

- Đúng đối tượng (trong kế hoạch)

Trong đó: - Hộ đói nghèo

- Hộ thuộc diện chính sách

3. Bình quân số tiền một đối tượng được vay

Chia ra: - Người được vay nhiều

nhất.....triệu đồng.

- Người được vay ít nhất.....triệu đồng.

4. *Vốn được cho vay với mục đích:*

- Kinh doanh đánh bắt xa bờ.
- Nuôi trồng thủy sản.
- Kinh tế trang trại
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng
- Phát triển ngành nghề.

5. *Doanh số cho vay*

- Lãi suất
- Lãi suất ưu đãi

B. Hệ thống các chỉ tiêu về giải quyết việc làm

1. *Số lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng: lớp*

Chia theo nội dung:

- Kỹ thuật đánh bắt xa bờ.
- Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản.
-

2. *Số người đã được đào tạo..... người*

Trong đó chia theo nội dung: -

3. *Số lao động đã được giải quyết việc làm: người*

Chia theo ngành nghề: -.....

4. *Số việc làm mới được bổ sung:*

- Trong đó :
- Thuộc lĩnh vực trồng trọt.
 - Thuộc lĩnh vực chăn nuôi.
 - Ngành nghề thủ công.

5. *Loại cây trồng mới xuất hiện do chuyển đổi cơ cấu*

6. *Quý thời gian hữu ích sử dụng ở nông thôn.....%*

So với trước tăng bao nhiêu %.

C. Hệ thống các chỉ tiêu khác

1. *Số đầu mối đã giảm do thực hiện “lồng ghép” :.....đầu mối*

2. *Tổng số tiền đã tiết kiệm được do thực hiện “lồng ghép” :.....đồng.*

3. *Số thời gian đã tiết kiệm được.*

4. *Tỷ lệ hộ đói nghèo giảm %....*

Ở cả ba hệ thống chỉ tiêu nêu trên cần được so sánh với kế hoạch (phương án đề ra) nếu có. Trong quá trình nên chú ý đến (đúng đối tượng; không đúng đối tượng; có tình trạng thừa thiếu hay không?; nơi cần không có; nơi có lại không dùng đến,...) và nắm bắt sự phản ánh của quần chúng lao động qua các tổ chức, đoàn thể,... để rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc thực hiện các chương trình, dự án sau này.

IV. Vận dụng phương pháp sơ đồ mạng trong lập kế hoạch, điều hành “lồng ghép”

A. Những khái niệm cần biết về sơ đồ Pert

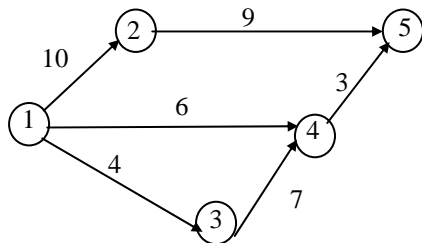
Sơ đồ trong đó mô tả quy trình thực hiện một ‘công việc’ từ lúc khởi đầu cho đến khi kết thúc. Thực chất sơ đồ Pert là một đồ thị có hướng gồm một tập đỉnh (ký hiệu O); từ một vec tơ đi từ đỉnh nọ đến đỉnh kia gọi là một cung của đồ thị $O \longrightarrow OP_0$ chỉ gồm toàn điểm gốc của các vec tơ được gọi là đỉnh xuất phát (đỉnh gốc). Đỉnh P_n chỉ gồm toàn điểm cuối (ngọn) của các vec tơ gọi là đỉnh kết thúc (đỉnh cuối).

Khi vận dụng vào thực tế thì mỗi đỉnh được tương ứng với một sự kiện; P_0 sẽ là sự kiện khởi đầu (đỉnh gốc). P_n sẽ là sự kiện kết thúc (điểm cuối); mỗi công việc thực hiện được biểu thị bởi một vec tơ mang theo thời gian để hoàn thành công

việc đó (độ dài thời gian được quy định thống nhất trên một sơ đồ ngày, giờ,..)

Để tiện trình bày, người ta thay các chữ P_0, P_n biểu thị sự kiện bằng các số tự nhiên liên tiếp; như vậy P_0 ứng với số 1, ① và P_n ứng với đỉnh ②.

Ký hiệu ① $\xrightarrow{3}$ ② được hiểu là sau sự kiện ① thì có thể đến sự kiện ② và véc tơ ① $\xrightarrow{3}$ ② chỉ công việc ① \rightarrow ② mất 3 độ dài thời gian. Trên sơ đồ, ở mỗi đỉnh i ta xác định thời gian sớm nhất sự kiện ② bắt đầu được thực hiện so với đỉnh xuất phát (gốc) 1. Giả sử ta có đỉnh $i = 5$ đang ở vị trí sau (xem hình vẽ)



Thời gian sớm nhất ở 5 sẽ được như sau: Cứ theo chiều mũi tên kế tiếp thì đến ⑤ có 3 trường hợp và tương ứng thời gian.

- * ① $\xrightarrow{10}$ ② $\xrightarrow{9}$ ⑤ $10 + 9 = 19$
- * ① $\xrightarrow{6}$ ④ $\xrightarrow{3}$ ⑤ $6 + 3 = 9$
- * ① $\xrightarrow{4}$ ③ $\xrightarrow{7}$ ④ $\xrightarrow{3}$ ⑤ $4 + 7 + 3 = 14$

Giá trị $\max \{19, 9, 14\} = 19$ sẽ là thời gian sớm nhất của sự kiện ⑤ cũng có nghĩa là bắt đầu các công việc xuất phát từ đỉnh ⑤ chẳng hạn ⑤ \rightarrow ① gọi (5 \blacktriangleright i) nào đó.

Trong sơ đồ Pert, thời gian sớm nhất có thể bắt đầu một sự kiện được gọi là thời gian găng của sự kiện đó. (Ví dụ trên thời gian găng của 5 là 19) thời gian găng của sự kiện kết thúc chính là kỳ hạn sớm nhất để hoàn thành toàn bộ “công việc”. Đường nối các sự kiện tương ứng với thời gian găng của đỉnh cuối, ta gọi là đường găng (trên đồ thị được chỉ bằng mũi tên đậm nét).

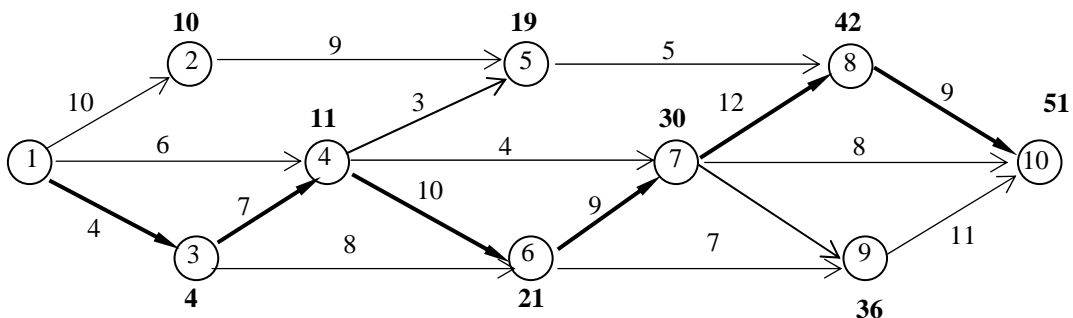
Đường găng đóng vai trò quan trọng trong phương pháp Pert, nó cho thấy muốn rút ngắn tiến độ “công việc” chỉ có thể rút ngắn (hoàn thành sớm) các công việc trên đường găng.

Ví dụ: Ở một chương trình “lồng ghép” khi lập kế hoạch cho thấy có 17 phần việc khác nhau phải làm (từ đầu đến khi kết thúc) ở mỗi phần việc đều được xác định thời hạn hoàn thành và xác định thứ tự trước sau của các sự kiện, các phần việc, các dữ kiện được chuẩn bị trước cho trong bảng sau:

Công việc	Sự kiện			Công việc	Sự kiện		
	Đứng trước	Sau đó có thể xảy ra	Thời hạn hoàn thành		Đứng trước	Sau đó có thể xảy ra	Thời hạn hoàn thành
A	1	2	10	K	5	8	5
B	1	3	4	L	6	7	9
C	1	4	6	M	6	9	7
D	2	5	9	N	7	8	12

E	3	4	7	O	7	9	6
G	3	6	8	P	7	10	8
H	4	5	3	Q	8	10	9
I	4	6	10	R	9	10	11
J	4	7	12				

Với dự kiện đã nêu trên ta lập được sơ đồ PERT sau:



Nhìn vào sơ đồ ta thấy đường găng chính là đường nối các đỉnh từ đỉnh xuất phát cho đến đỉnh cuối (các đỉnh theo đó giá trị max tạo thành kỳ hạn sớm nhất của công việc $1 - 3 - 4 - 6 - 7 - 8 - 10 = 51$

C. Điều chỉnh phương án theo sơ đồ PERT

1) Tập trung sức người, sức của vào các công việc trên đường găng để đảm bảo hoàn thành đúng hoặc vượt thời hạn.

2) Những công việc không nằm trên đường găng (trên sơ đồ là $1 - 2, 2 - 5, 5 - 8, 1 - 4, 4 - 7, 7 - 10, 3 - 6, 6 - 9, 9 - 10, 7 - 9$) thì dù có rút ngắn cũng không rút ngắn được kỳ hạn hoàn thành chung. Vì vậy, có thể tận dụng thời gian chờ đợi của công việc đó bằng cách rút bớt sức người, sức

của tập trung vào các công việc trên đường găng.

3) Nên tận dụng thời gian chờ đợi tự do trước, vì tận dụng thời gian đó sẽ không gây trở ngại gì cho các công việc đứng trước và sau cả. Nếu cần thiết vẫn tận dụng được thời gian chờ đợi ràng buộc, khi đó có thể xuất hiện một số đường găng khác.

4) Trong quá trình thực hiện kế hoạch, luôn kiểm tra xem kế hoạch có bị vỡ không, còn lại những công việc gì, có thêm công việc nào ngoài kế hoạch không. Nếu có thì phải lập kế hoạch mới. Đương nhiên mỗi lần lập lại kế hoạch thì sơ đồ cũng thay đổi đôi chút, có thể có đường găng mới.